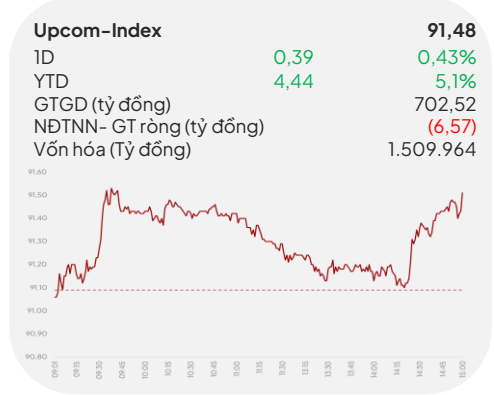
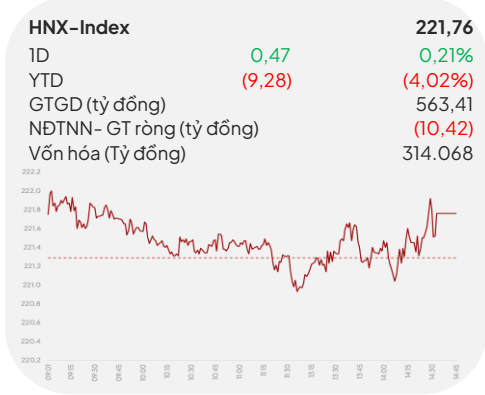
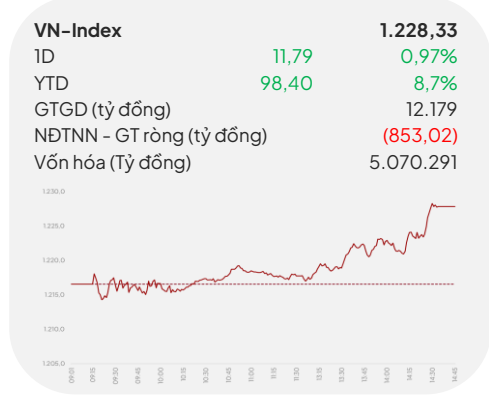


# TIẾP ĐÀ TĂNG ĐIỂM



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,79 điểm (+0,97%) lên mức 1.228,33 điểm; HNX-Index tăng 0,47 điểm (+0,21%) lên mức 221,76 điểm; Upcom tăng 0,39 điểm (+0,43%) lên mức 91,48 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 482,15 triệu cổ phiếu, tương đương 12.179 tỷ VND, giảm 37,18% so với phiên hôm trước và giảm 28,44% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 853 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VHM, SSI, HPG... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu CTG, TCB, VPB...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch tích cực khi sắc xanh lan tỏa ở hầu hết các nhóm ngành, đặc biệt là tập trung vào nhóm cổ phiếu trụ. Tuy nhiên, với khối lượng giao dịch có sự sụt giảm và khối ngoại tiếp tục bán ròng khiến tâm lý phân vân của nhà đầu tư vẫn còn hiện hữu. Thị trường khả năng sẽ có giằng co khi tiến về vùng kháng cự 1.230 điểm bởi áp lực bán tồn đọng quanh các kháng cự. Các vị thế mua mới nên có tỷ trọng thấp và chờ tín hiệu cân bằng lực cung rõ nét hơn.

**Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index được hỗ trợ bởi đường MA300 thành công vượt qua vùng cản 1.220 - 1.225 điểm. Chỉ số MACD quay đầu phát tín hiệu tích lũy đồng thời chỉ số VN-Index thoát khỏi vùng quá bán của dải Bollinger Bands.

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
CTG	67,21	35.000	2,94
TCB	52,53	23.200	1,53
VPB	43,40	19.200	2,67
FPT	29,82	133.000	0,45
KDH	26,55	32.800	0,77

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	585,61	43.300	0,00
SSI	129,20	24.600	1,23
HPG	118,13	25.850	0,98
MWG	104,57	58.700	3,35
KBC	98,65	26.900	0,00

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Giảm
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	40,71	Bán
MFI	27,30	Bán
MA10	1.231,13	Bán
MA20	1.243,51	Bán
MA50	1.263,11	Bán
MA100	1.260,56	Bán

**NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG**

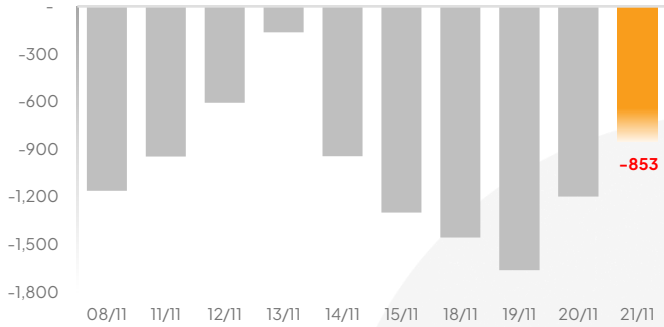
VN-Index tăng 11,79 điểm (+0,97%) lên mức 1.228,33 điểm; HNX-Index tăng 0,47 điểm (+0,21%) lên mức 221,76 điểm; Upcom tăng 0,39 điểm (+0,43%) lên mức 91,48 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 482,15 triệu cổ phiếu, tương đương 12.179 tỷ VND, giảm 37,18% so với phiên hôm trước và giảm 28,44% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, MWG (+3,35%); VPB (+2,67%); TCB (+1,53%) là những mã có tác động tích cực nhất.

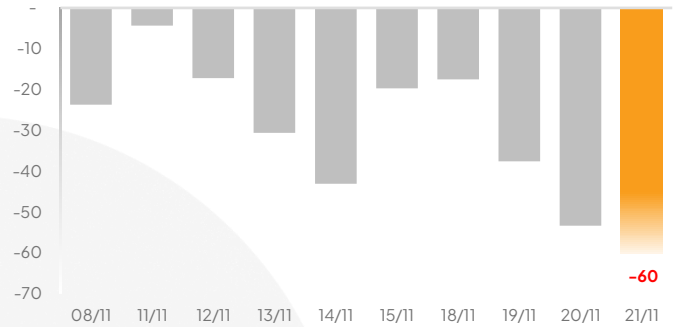
**Khối ngoại bán ròng trên HOSE**

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



**Khối ngoại bán ròng trên HNX**

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

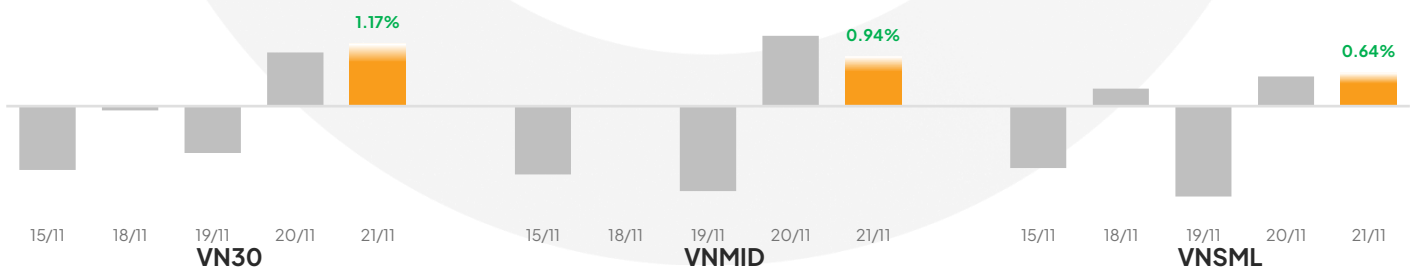


**Khối ngoại tiếp tục ghi nhận bán ròng trên 853 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực bán ròng tập trung khối lượng lớn ở cổ phiếu VHM, SSI, HPG, theo sau là cổ phiếu MWG, KBC, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu CTG, theo sau là cổ phiếu TCB, VPB, FPT, STB,...

**Thị trường kết thúc phiên giao dịch với đà tăng mạnh 11,79 điểm đưa chỉ số lên mức 1.228,33 điểm.** Thanh khoản sụt giảm mạnh vào đưa chỉ số giao dịch quanh mức tham chiếu suốt phiên sáng. Dòng tiền chỉ tích cực tham gia vào phiên chiều, đặc biệt là tập trung vào nhóm cổ phiếu trụ, dẫn áp đảo phe bán khi khối ngoại giảm nhẹ khối lượng bán ròng so với các phiên trước đưa thị trường quay lại với sắc xanh ở phần lớn độ rộng thị trường. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index được hỗ trợ bởi đường MA300 ngày thành công vượt qua vùng cản 1.220 - 1.225 điểm. Chỉ số MACD quay đầu phát tín hiệu tích lũy đồng thời chỉ số VN-Index thoát khỏi vùng quá bán của dải Bollinger Bands. Trong trường hợp chỉ số thành công chinh phục mốc 1.230 điểm, thị trường sẽ phát tín hiệu quay trở lại với xu hướng tăng trưởng, tuy nhiên, chúng tôi cho rằng thị trường vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi thanh khoản vẫn chưa thật sự thuyết phục. Nhà đầu tư có thể giải ngân từng phần vào những cổ phiếu với kỳ vọng tăng trưởng trong giai đoạn cuối Q4/2024 và nửa đầu 2025.

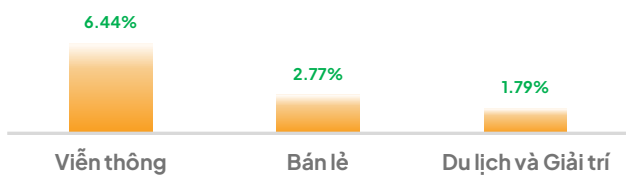
**Phiên tích cực của chỉ số VN-Index dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu Blue-chip.**

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



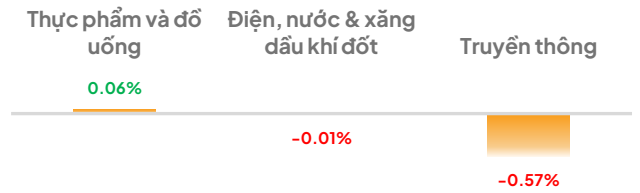
**Ngành Viễn thông tăng mạnh...**

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



**Ngành Truyền thông tiếp tục ghi nhận giảm**

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Bán lẻ dẫn dắt bởi cổ phiếu MWG (+0,67 điểm). Ngành Du lịch và Giải trí lọt top tích cực nhờ vào đà tăng điểm của cổ phiếu HVN (+0,53 điểm). Ngành Ngân hàng ghi nhận tăng trưởng, là ngành có khối lượng giao dịch lớn nhất phiên, dẫn dắt bởi cổ phiếu CTG (+1,29 điểm) là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông và Ngành Điện, nước & xăng dầu khí đốt là hai ngành ít tích cực nhất trong phiên hôm nay nhưng không ghi nhận cổ phiếu tạo áp lực lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Thực phẩm và đồ uống lọt top những ngành ít tích cực dù vẫn ghi nhận tăng nhẹ, chịu áp lực bởi đà giảm của cổ phiếu SAB (-0,06 điểm), BHN (-0,03 điểm).

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Trong xu hướng nhích lên, lãi suất hôm nay đối với kỳ hạn 6 tháng được nhiều ngân hàng niêm yết vượt 5%/năm.** Theo đó, khách hàng gửi tiết kiệm online kỳ hạn 3 tháng là 4,1%/năm; 6 tháng lên tới 5,5%/năm, cao hơn tới 0,9 điểm % so với gửi tại quầy và tăng khá mạnh so với biểu lãi suất trước đó.

Hiện lãi suất cao nhất tại ABBANK là 6,2%/năm khi khách gửi kỳ hạn 15-18 tháng. Đáng chú ý, nếu gửi online tại ngân hàng này, kỳ hạn 5 tháng chỉ 4,3% nhưng nếu gửi 6 tháng lãi suất sẽ cao hơn nhiều, lên tới 5,5%/năm (cao hơn 1,2 điểm %).

Ghi nhận của phóng viên, hiện có nhiều ngân hàng thương mại đang huy động lãi suất kỳ hạn 6 tháng vượt mốc 5%/năm, cao hơn nhiều so với các kỳ hạn thấp hơn.

Đơn cử, cùng kỳ hạn gửi 6 tháng, BVBank huy động lãi suất 5,1%/năm; Vietbank, OCB và PGBank huy động lãi suất 5%/năm; NCB lãi suất 5,25%/năm và Oceanbank lãi suất cao hơn, 5,3%/năm... Lãi suất cao nhất cho kỳ hạn 6 tháng tại DongABank lên tới 5,47%/năm và tại BacABank là 5,4%/năm.

Với mức lãi suất tiền gửi 5%/năm, nếu khách có khoản tiền nhàn rỗi 500 triệu đồng, mức lãi cuối kỳ nhận được sẽ là 12,5 triệu đồng (trung bình mỗi tháng tiền lãi hơn 2 triệu đồng). Với khu vực ngân hàng thương mại nhà nước, lãi suất kỳ hạn 6 tháng tại Vietcombank là 2,9%/năm; BIDV và VietinBank là 3%/năm và Agribank ở mức cao hơn, 3,5%/năm.

Thống kê của Công ty chứng khoán MBS, nếu tháng 10 xu hướng tăng lãi suất chứng lại thì trong nửa đầu tháng 11, lãi suất hôm nay tăng lên khi có tới 9 ngân hàng điều chỉnh lãi suất đầu vào với mức tăng từ 0,1 - 0,7 điểm %. Xu hướng tăng này được dự kiến sẽ được tiếp tục duy trì cho tới cuối năm nay trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng đang tăng nhanh hơn gần gấp đôi so với tốc độ tăng trưởng của huy động vốn.

Số liệu từ Ngân hàng Nhà nước, tăng trưởng tín dụng tính đến ngày 31-10 đã tăng 10,08% so với cuối năm ngoái.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**NVL:** Ngày 20/11, tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland, mã chứng khoán: NVL) công bố việc thanh lý hợp đồng kiểm toán với công ty TNHH PwC (Việt Nam). Bên cạnh đó, doanh nghiệp này đã ký hợp đồng với công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC để kiểm toán các BCTC của công ty trong năm 2024. Về đơn vị kiểm toán mới, theo Novaland, việc lựa chọn Moore AISC được thực hiện trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí: là đơn vị kiểm toán có uy tín; có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty bất động sản; không có mâu thuẫn về lợi ích khi cung cấp dịch vụ cho Tập đoàn. Tuy vậy, ngày 12/11, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã ban hành Quyết định số 1226/QĐ-UBCK đình chỉ tư cách kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán đối với Kiểm toán viên Phan Đức Danh của Moore AISC.

**PVD:** Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí - PV Drilling mới đây ra Nghị quyết phê duyệt góp vốn thành lập công ty liên doanh tại Indonesia. Công ty có tên gọi là PT PetroVietnam Drilling Indonesia (PT PVD Indo) theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn. PT PVD Indo hoạt động chính trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ cho thuê giàn khoan tự nâng và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan hỗ trợ hoạt động thăm dò khai thác tại Indonesia. Công ty có vốn điều lệ là 700.000 USD, trong đó PV Drilling và đối tác PT Quest Semesta Raya mỗi bên tham gia góp 280.000 USD, tương đương nắm 80% vốn; còn lại 20% vốn được góp bởi ông Yosep Arianto, tương đương 140.000 USD. PT PVD Indo sẽ hoạt động trong 10 năm kể từ khi thành lập và có thể được kéo dài thêm khi các bên đồng ý. Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, PVD ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 6.480,6 tỷ đồng, tăng gần 61% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 461 tỷ đồng, tăng gần 34%. Năm 2024, PV Drilling đặt mục tiêu doanh thu 6.200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 380 tỷ đồng. Với kết quả đạt được trong 9 tháng, Công ty đã vượt 4,5% mục tiêu doanh thu và 21% mục tiêu lợi nhuận năm.

1/11	Việt Nam – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 51,2; Kỳ trước: 47,3
	Mỹ – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 47,8; Kỳ trước: 47,3
	Trung Quốc – Công bố PMI sản xuất Thực tế: 50,3; Kỳ trước: 49,3
	Mỹ – Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T10 2024
5/11	Mỹ – Bầu cử Mỹ
6/11	Mỹ – Bầu cử Tổng thống Mỹ
7/11	Mỹ – Họp FED Thực tế: 50,3; Kỳ trước: 49,3
9/11	Trung Quốc – Công bố CPI T10 2024 Thực tế: 0,3; Kỳ trước: 0,4
20/11	Việt Nam – XNK hàng hóa nửa đầu 11/2024

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>VRE</b>	Theo dõi	17,8-18,1			20.000	17.000			
2	<b>VCG</b>	Theo dõi	16,8-17,2			19.300	16.100			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>LPB</b>	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			0,0%
2	<b>DGC</b>	Nắm giữ	106,0-108,0	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			-0,4%
3	<b>DPM</b>	Nắm giữ	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800			4,3%
4	<b>MSN</b>	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			0,0%
5	<b>QNS</b>	Nắm giữ	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400			4,1%
6	<b>PDR</b>	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			5,8%
7	<b>POW</b>	Theo dõi	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000			1,3%
8	<b>DRI</b>	Theo dõi	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200			2,5%
9	<b>VHC</b>	Theo dõi	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			2,0%
10	<b>CTG</b>	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			4,2%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
3	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
4	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
5	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
6	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
7	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
8	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
9	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
10	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
11	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
12	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
13	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
14	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
15	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
16	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
17	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
18	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
19	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
20	FPT	Cắt lỗ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500	19/11/24	133.600	-1,3%
21	VGT	Chốt lời	13,4-13,7	06/11/2024	13.600	15.500	12.500	19/11/24	13.800	1,5%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.